

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 10 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày: 01/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đại Dương**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Định** – Cán bộ hưu trí xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai

Bà **Vũ Thị Hà** – Giáo viên hưu trí xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Bửu** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại hội trường xử án Tòa án nhân dân khu vực 10 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS, ngày 10 tháng 7 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Kyr - Sinh ngày: 01/01/1985 tại tỉnh Gia Lai; Căn cước công dân số: 064085011355 do Cục CSQH về TTXH cấp ngày 16/01/2021; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Làng T, xã Đ (Trước đây là Làng T, xã Đ, huyện Đ), tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Học vấn: 02/12; Dân tộc: Bahnar; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H – Sinh năm: 1936 và bà A – Sinh năm: 1940; Trú tại: Làng T, xã Đ (Trước đây là Làng T, xã Đ, huyện Đ), tỉnh Gia Lai. Gia đình có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1994 bị cáo là con thứ 04 trong gia đình. Trước đây bị cáo sống như vợ chồng với chị Y K - Sinh năm: 1987 và có 02 người con sinh năm 2006 và năm 2008, hiện các con đang ở với chị Y K tại Làng T, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 02 tiền án

- Ngày 16/11/2012 bị cáo bị TAND huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 20/2012/HSST.

Ngày 06/5/2013 bị TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 46/2013/HSST. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chịu chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 08 năm tù. Bị cáo chấp hành án tại Trại gia Gia Trung, tỉnh Gia Lai đến ngày 16/5/2018 ra tù về sinh sống tại địa phương (Chưa được xóa án tích).

Ngày 06/6/2023 bị TAND huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 09 tháng tù về tội “*Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tại Bản án số: 22/2023/HSST. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chịu chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 02 năm tù. Bị cáo chấp hành án tại trại giam X, tỉnh Phú Yên đến ngày 14/10/2024 ra tù về sinh sống tại địa phương (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2025 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: **B** – Sinh năm: 1959

Trú tại: : Làng T, xã Đ (Trước đây là xã Đ, huyện Đ), tỉnh Gia Lai (Vắng mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Y K** – Sinh năm 1987

Trú tại: : Làng T, xã Đ (Trước đây là xã Đ, huyện Đ), tỉnh Gia Lai (Vắng mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo K1: Ông **Nguyễn Đình C** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người phiên dịch:** Bà H1 là người phiên dịch tiếng Bahnar (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/01/2025, K1 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 81L1-006.36 mang theo 01 con dao rựa (dài cả cán 56cm, lưỡi bằng kim loại dài 25,5cm, mũi khoằm, một cạnh sắc, bản dao chỗ rộng nhất 4,5cm, cán bằng tre buộc dây thun màu đen) từ nhà đến ruộng lúa của gia đình tại làng B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là làng B, xã Đ, tỉnh Gia Lai) để làm ruộng. Khi đi đến khu vực rẫy cà phê thuộc làng T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là Làng T, xã Đ, tỉnh Gia Lai). Kyur nhìn thấy bà B đang chăn bò một mình và trên thắt lưng quần bà B có đeo 01 túi bằng vải cũ (kích thước 10x20cm, miệng túi có dây rút bằng dây thun màu đen). Kyur biết trong túi vải bà B có tiền nên K1 nảy sinh ý cướp tài sản của bà B để lấy tiền tiêu xài. K1 điều khiển xe mô tô vào vườn cà phê cạnh đó cất giấu và để con dao rựa ở cạnh xe mô tô (cách vị trí bà B đang ngồi 100m). Sau đó, K1 đi bộ từ phía sau đến vị trí bà B ngồi, trên đường đi Kyur thấy 01 bao tải màu đỏ ở lề đường nên K1 nhặt lên, đục 02 lỗ để hở mắt rồi trùm lên đầu mình nhằm tránh bị bà B nhìn thấy mặt. Khi đến gần vị trí bà B đang ngồi đào củ mì, K1 từ phía sau dùng tay trái bịt mắt đê đầu bà B xuống đất, tay phải giật túi vải màu đen ở thắt lưng quần bà B. Lúc này, bà B đang cầm 01 con dao rựa (dài khoảng 70cm cả cán) ở tay phải nên khua rựa về phía Kyur thì bị K1 dùng tay phải cầm túi vừa cướp được đỡ rồi giằng co với bà B làm rớt con dao rựa của bà B xuống đất. Sau đó, K1 bỏ chạy đến nơi cất giấu xe mô tô, K1 tháo cái bao tải trùm đầu ra vứt xuống đất thì sợi dây chuyền đang đeo trên cổ

K1 bị rơi ra. Do sợ bị phát hiện nên K1 không nhặt sợi dây chuyên, điều khiển xe mô tô bỏ đi đến ruộng lúa của gia đình mình tại thôn B, xã Đ. Trên đường bỏ chạy, K1 dừng xe mô tô lại kiểm tra túi vải vừa cướp được thì thấy bên trong túi có số tiền 11.220.000 (*Mười một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*), K1 lấy số tiền bỏ trong túi quần, còn chiếc túi ném lại trên đường rồi K1 điều khiển xe mô tô đến ruộng của gia đình mình để xả nước vào ruộng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, K1 điều khiển xe mô tô đi về nhà tại làng T, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Kyr sử dụng số tiền 3.000.000 đồng trong số tiền cướp được để mua bia, rượu, thuốc lá, đồ ăn và mời để nhậu. Đến tối cùng ngày, K1 đi bộ về nhà kiểm tra lại trong túi quần thì phát hiện đã bị rơi mất số tiền 3.970.000 đồng, chỉ còn lại số tiền 4.250.000 đồng, K1 giấu số tiền còn lại trên nóc tủ rồi đi ngủ.

Quá trình điều tra, ngày 27/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành giữ người trong trường hợp phạm tội khẩn cấp đối với K1. Qua làm việc, K1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bà B xác định: Không có dấu vết tổn thương, thương tích trên cơ thể bà B.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 81L1-006.36 (số khung RLCS5C630Y567059, số máy 5C63657109) là tài sản của Y K (sinh năm: 1987; trú tại: Làng T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai). Chị Y K không cho K1 mượn xe ô tô nên trên để sử dụng. Tuy nhiên chị Y K không biết việc K1 sử dụng xe mô tô để phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không tiến hành thu giữ.

- Đối với 01 túi vải cũ (kích thước khoảng 10x20cm, miệng túi có dây rút bằng 01 thun màu đen), sau khi chiếm đoạt được túi vải của bà B và lấy tiền trong túi ra, Kyr đã vứt túi vải trên đường tẩu thoát. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với số tiền 4.250.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), bao gồm 16 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*); 53 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) là tài sản của bà B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 111/QĐ-CQĐT ngày 05/02/2025, trả lại cho bà B theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 vỏ bao tải màu đỏ bị rách, nhãn hiệu “HỒNG CHÚNG”, kích thước 60x100cm Kyr sử dụng để phạm tội; 01 con dao rựa (dài 56cm cả cán, lưỡi bằng kim loại dài 25,5cm, mũi khoằm, một cạnh sắc, bản dao chỗ rộng nhất 4,5cm, cán bằng tre buộc dây thun màu đen) và 01 sợi dây kim loại, màu bạc dài 51cm là sợi dây chuyên của K1, được chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự để xử lý trong quá trình xét xử.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, bị hại B yêu cầu bị cáo K1 bồi thường số tiền 6.970.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKS-KV10, ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo K1 về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Gia Lai giữ nguyên cáo trạng và đề nghị:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo K1 phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo K1 từ 7 (B) năm 6 (S) tháng đến 8 (T) năm 6 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 27/01/2025).

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.970.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 vỏ bao tải màu đỏ bị rách, nhãn hiệu “HỒNG CHÚNG”, kích thước 60x100cm KYU sử dụng để phạm tội; 01 con dao rựa (dài 56cm cả cán, lưỡi bằng kim loại dài 25,5cm, mũi khoằm, một cạnh sắc, bản dao chỗ rộng nhất 4,5cm, cán bằng tre buộc dây thun màu đen), 01 dây chuyền bằng kim loại, màu bạc dài 51cm (Bị cáo từ chối nhận lại vì không còn giá trị sử dụng).

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, bị cáo rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo hứa sẽ cố gắng cải tạo tốt. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo K1: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật kém, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sau khi phạm tội bị cáo đã ra thật thà khai báo. Do vậy, xin Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên Công an tỉnh G, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/01/2025, K1 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 81L1-006.36 mang theo 01 con dao rựa từ nhà đến ruộng lúa của gia đình tại làng B, xã Đ, tỉnh Gia Lai để làm ruộng. Khi đi đến khu vực rẫy cà phê thuộc làng T, xã Đ, tỉnh Gia Lai, K1 nhìn thấy bà B đang chăn bò một mình và trên thắt lưng quần có đeo 01 túi bằng vải cũ. Kyur biết trong túi vải bà B có tiền nên K1 nảy sinh ý cướp tài sản của bà B để lấy tiền tiêu xài. K1 điều khiển xe mô tô vào vườn cà phê cạnh đó cất giấu và để con dao rựa ở cạnh xe mô tô. Sau đó, K1 đi bộ từ phía sau đến vị trí bà B ngồi, trên đường đi Kyur thấy 01 bao tải màu đỏ ở lề đường nên K1 nhặt lên, đục 02 lỗ để hở mắt rồi trèo lên đầu mình nhằm tránh bị bà B nhìn thấy mặt. Khi đến gần vị trí bà B đang ngồi đào củ mì, K1 từ phía sau dùng tay trái bịt mắt, đè đầu bà B xuống đất, tay phải giật túi vải màu đen ở thắt lưng quần bà B. Lúc này, bà B đang cầm 01 con dao rựa ở tay phải nên khuỷu rựa về phía Kyur thì K1 dùng tay phải cầm túi vừa cướp được đỡ rồi giằng co với bà B làm rớt con dao rựa của bà B xuống đất. Sau đó, K1 bỏ chạy đến nơi cất giấu xe mô tô, K1 tháo cái bao tải trùm đầu ra vứt xuống đất thì sợi dây chuyền đang đeo trên cổ K1 bị rơi ra. Do sợ bị phát hiện nên K1 không nhặt sợi dây chuyền, điều khiển xe mô tô bỏ đi đến ruộng lúa của gia đình mình tại thôn B, xã Đ. Trên đường bỏ chạy, K1 dừng xe mô tô lại kiểm tra túi vải vừa cướp được thì thấy bên trong túi có số tiền 11.220.000 (*Mười một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*), K1 lấy số tiền bỏ trong túi quần, còn chiếc túi ném lại trên đường rồi điều khiển xe mô tô đến ruộng của gia đình mình để xả nước vào ruộng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, K1 điều khiển xe mô tô đi về nhà tại làng T, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Kyur sử dụng số tiền 3.000.000 đồng trong số tiền cướp được để mua bia, rượu, thuốc lá, đồ ăn và mời để nhậu. Đến tối cùng ngày, K1 đi bộ về nhà kiểm tra lại trong túi quần thì phát hiện đã bị rơi mất số tiền 3.970.000 đồng, chỉ còn lại số tiền 4.250.000 đồng, K1 giấu số tiền còn lại trên nóc tủ rồi đi ngủ. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong dư luận, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

[6] Về hình phạt: Bị cáo biết cướp tài sản là phạm tội và phải chịu hình phạt của pháp luật nhưng lười lao động, muốn có tiền tiêu sài nhưng không phải do công sức mình làm ra, hành vi của bị cáo là rất táo bạo, coi thường pháp luật. Ngày 16/11/2012 bị cáo bị TAND huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 20/2012/HSST. Ngày 06/5/2013 bị TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 46/2013/HSST. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chịu chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 08 năm tù. Bị cáo chấp hành án tại Trại gia Gia Trung, tỉnh Gia Lai đến ngày 16/5/2018 ra tù về sinh sống tại địa phương (Chưa được xóa án tích). Ngày 06/6/2023 bị TAND huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 09 tháng tù về tội “*Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tại Bản án số: 22/2023/HSST. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chịu chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 02 năm tù. Bị cáo chấp hành án tại trại giam X, tỉnh Phú Yên đến ngày 14/10/2024 ra tù về sinh sống tại địa phương (Chưa được xóa án tích), nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, coi thường pháp luật nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xét bị cáo sau khi phạm đã thật thà khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.970.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo thỏa thuận bồi thường cho bà B số tiền 6.970.000 đồng như yêu cầu nên Hội đồng xét xử công nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao tải màu đỏ bị rách, nhãn hiệu “HỒNG CHÚNG”, kích thước 60x100cm Kyr sử dụng để phạm tội; 01 con dao rựa (dài 56cm cả cán, lưỡi bằng kim loại dài 25,5cm, mũi khoằm, một cạnh sắc, bản dao chỗ rộng nhất 4,5cm, cán bằng tre buộc dây thun màu đen), 01 dây chuyền bằng kim loại, màu bạc dài 51cm (Bị cáo từ chối nhận lại vì không còn giá trị sử dụng).

- Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát: 81L1-006.36; Số khung: RLCS5C630Y567059; Số máy: 5C63657109 chị Y K cho K1 mượn để sử dụng. Tuy nhiên, chị Y K không biết việc K1 sử dụng xe mô tô đi và cướp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G không tiến hành thu giữ là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 4.250.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), bao gồm 16 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*); 53 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) là tài sản của bà B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 111/QĐ-CQĐT ngày 05/02/2025, trả lại cho bà B theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 túi vải cũ (kích thước khoảng 10x20cm, miệng túi có dây rút bằng 01 thun màu đen), sau khi chiếm đoạt được túi vải của bà B và lấy tiền trong túi ra, K1 đã vứt túi vải trên đường tẩu thoát. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, khi nào thu giữ được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có hoàn cảnh và sống trong vùng kinh tế khó khăn, có đơn xin được miễn án phí nên xét thấy cần miễn án phí hình sự, dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo K1 phạm tội: “*Cướp tài sản*”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo K1 7 (Bảy) năm 6 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 27/01/2025).

3. Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 586 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo K1 phải trả cho bà B số tiền 6.970.000 đồng (*Sáu triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng*).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao tải màu đỏ bị rách, nhãn hiệu “HỒNG CHÚNG”, kích thước 60x100cm; 01 con dao rựa dài 56cm cả cán, lưỡi bằng kim loại dài 25,5cm, mũi khoằm, một cạnh sắc, bản dao chỗ rộng nhất 4,5cm, cán bằng tre buộc dây thun màu đen), 01 sợi dây kim loại, màu bạc dài 51cm.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 01/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G với Thị hành án dân sự khu vực 10 – tỉnh Gia Lai).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Miễn án phí hình sự, dân sự cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày **01/8/2025**), bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10
- Công an xã Đak Đoa
- Công an tỉnh Gia Lai
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đại Dương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA